

Số: 117/2025/QĐ-TA

Vũng Tàu, ngày 06 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trần Thị H.

2. Thư ký phiên họp: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 06 tháng 03 năm 2025, tại điểm cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu và điểm cầu Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 107/QĐ-TA ngày 21 tháng 02 năm 2025, Thông báo số 04/2025/TB-TA ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Nguyên quán: Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: A L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần đi cai nghiện bắt buộc (tự khai); Con ông Nguyễn Văn M và bà Quách Thị H1.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Phan Nguyễn Anh T - Cán bộ Công an P, thành phố V.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Việt Chinh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Thị Minh N sử dụng ma túy tổng hợp (đá) từ năm 2022. Ngày 05 tháng 02 năm 2025, Công an P, thành phố V tiến hành xét nghiệm và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phối hợp cùng Cơ quan y tế Phường G, thành phố V theo dõi xác định tình trạng nghiện, xác định Nguyễn Thị Minh N là người nghiện ma túy, N không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố V lập hồ sơ đề nghị đưa Nguyễn Thị Minh N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị Nguyễn Thị Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình và khai nhận đã sử dụng ma túy từ năm 2022 cho

đến nay. Sau khi được thông báo tình trạng nghiện ma túy, **N** đã từ chối cai nghiện tự nguyện. **N** xác nhận không có ý kiến gì về thành phần hồ sơ và giữ nguyên ý kiến không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

- Ý kiến đại diện Trưởng Công an P, thành phố V: Ngày **05-02-2025**, **Nguyễn Thị Minh N** bị Công an P, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo tài liệu có trong hồ sơ, **N** khai sử dụng ma túy tổng hợp (đá) từ **năm 2022** đến nay; Qua kết luận xác định tình trạng nghiện ma túy xác định, **N** là người nghiện ma túy, **N** không đăng ký cai nghiện tự nguyện, **N** không có nơi cư trú ổn định và thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trên cơ sở đó, Trưởng Công an P, thành phố V đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với **N** với thời gian **24 (hai mươi bốn) tháng**.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tố tụng:

+ Trình tự thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

+ Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Về nội dung: **Nguyễn Thị Minh N** khai sử dụng ma túy từ **năm 2022**, theo Phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế P1, kết luận **N** nghiện ma túy, **N** không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Căn cứ Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 32 Luật phòng chống ma túy, **N** thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Xét thấy việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người bị nghiện là cần thiết. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Đại diện cơ quan đề nghị, xem xét tính chất mức độ vi phạm quyết định mức thời gian đưa **N** vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ **13 đến 16 tháng**.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu giải quyết: Ngày **05-02-2025**, Công an P, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày **06 tháng 3 năm 2025**, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **N** là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm Hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính và Điều 3 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Cơ quan lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Theo lời khai có trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, **Nguyễn Thị Minh N** đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, N nghiện ma túy, **N** không có nơi cư trú ổn định. Lời khai của **N** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định **N** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày **06-02-2025** của Trạm y tế P1, thành phố V kết luận **N** là người nghiện ma túy, **N** không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

3. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện: **Nguyễn Thị Minh N** biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, **N** cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó cần thiết phải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **N** một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm để cai nghiện, học tập và lao động.

Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp Nguyễn Thị Minh N đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Cơ quan có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Thị Minh N** là cần thiết để quản lý chặt chẽ, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 3, 28, 33, 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 trình tự, thủ tục

xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Thông tư số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC ngày 01-3-2025 của Bộ C- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Thị Minh N** tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: **13 (mười ba)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (**ngày 06-02-2025**).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an P, thành phố V có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Ủy ban và Công an Phường 7 TP. Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê